TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Sự;
- Bà Lê Thị Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dâ huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1978, tại: xã M, N, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn Đ1, xã M, huyện N, Thanh Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Đỗ Thị B;

Có vợ là Hứa Thị H và 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 05/12/2018 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T1; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1965 tại: xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện N,Thanh Hóa;

Quốc tịch:Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Trình độ hăn hóa: 6/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Đàm Thị D (đã chết)

Có vợ là Trần Thị N và 03 con; lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 05/12/2018 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Q; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1979 tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện N, Thanh Hóa;

Quốc tịch:Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà: Lê Thị D;

Có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 05/12/2018 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa

4. **Vi Văn T2;** Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1986 tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện N, Thanh Hóa;

Quốc tịch:Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Vi Văn T3, sinh năm 1943 và bà Quách Thị H, sinh năm 1944;

Có vợ là Nguyễn Thị V và 04 con; lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2018, đến ngày 05/12/2018 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Đình H; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1967 tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện N, Thanh Hóa;

Quốc tịch:Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012 bị TAND huyện Như Thanh tuyên phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" với tổng số tiền đánh bạc là 3.620.000 đồng.

Con ông Vũ Đình H1 (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết)

Có vợ Nguyễn Thị H2 và 03 con; lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 05/12/2018 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lê Như M - Sinh năm 1982

TQ: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Có mặt

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Văn Q2 - Sinh năm 1972

TQ: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

- Anh Lê Hữu T4 - Sinh năm 1990

TQ: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 26/11/2018, nhà anh Lê Như M, trú tại thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa có đám giỗ nên mời anh Lê Văn Q2 ở cùng thôn và Nguyễn Văn T - sinh năm 1978, trú tại thôn Đ1, xã M đến chơi và ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, anh M đi ra ngoài để giải quyết công việc còn T và anh Q2 vẫn ở lại hát karaoke tại nhà anh M. Tiếp sau đó có Nguyễn Văn Q - sinh năm 1979; Vi Văn T2 - sinh năm 1986, Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1965, và Vũ Đình H - sinh năm 1967, anh Lê Hữu T4 - sinh năm 1990 đều trú tại thôn Đ, xã M lần lượt đến chơi. Khoảng 20 giờ 30 phút, khi thấy có đông người đến nhà anh M (lúc này gia đình M không có ai ở nhà), thì T nảy sinh ý định rủ các đối tượng trên đánh bạc, nên đã cầm bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ A đến 9 để ở bàn uống nước đặt xuống chiếu nhựa trải sẵn dưới sân, thấy T để bộ bài xuống chiếu, hiểu ý T là rủ đánh bạc nên các đối tượng gồm T, T1, Q, T2 và H ngồi xuống chiếu, T chia cho mỗi người một phần bài và nói là đánh ba cây (tam bát cửu), mỗi ván đặt cửa 50.000 đồng. Cách thức đánh bạc như sau: Sau khi các con bạc đặt tiền cược, người cầm cái chia cho mỗi người chơi 01 phần gồm 03 quân bài. Người chơi cộng điểm theo số hiển thị trên quân bài (quân A bằng 01 điểm) để đối chiếu với điểm người cầm cái, bên nào cao điểm thì bên đó được nhận số tiền bên thua đã cược. Cách thức tính điểm

như sau: Điểm của người chơi là số cuối cùng của tổng điểm 03 quân bài trong phần bài của họ (điểm 0 được quy ước là 10 điểm, người được 10 điểm được thắng gấp đôi số tiền cược và được cầm cái, riêng bị cáo H không được cầm cái vì "chơi thả diều"). Khi chơi có T cầm cái, T1, Q, T2 chơi phần bài độc lập; Do chỉ có trong người 200.000 đồng nên H không chơi phần bài độc lập mà đánh ké cửa với T (chơi theo kiểu thả diều). Ngoài ra, các đối tượng còn thống nhất: Ai cầm cái mà được nhân đôi thì cắt ra 50.000 đồng để mua thuốc lá và nước uống. Quá trình các đối tượng đánh bạc với nhau, có anh Lê Văn Q2 và anh Lê Hữu T4 ngồi xem; sau đó anh M đi công việc về cũng ngồi xem các đối tượng đánh bạc.

Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì lực lượng Công an huyện Như Thanh đến bắt quả tang và thu giữ tại hiện trường 6.400.000 đồng tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc; 36 cây bài tú lơ khơ từ A đến 9; một chiếc chiếu nhựa; Kiểm tra gần khu vực đánh bạc, phát hiện và tạm giữ: 30.000.000 đồng tiền của anh Lê Hữu T4; tạm giữ trong người Nguyễn Văn T 4.800.000 đồng và 01 điện thoại di động; tạm giữ trong người Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động; tạm giữ trong người Vi Văn T2 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động; tạm giữ trong người anh Lê Văn Q2 2.300.000 đồng và 01 điện thoại di động; tạm giữ trong người Lê Hữu T4 2.350.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "tam bát cửu", được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.400.000 đồng.

Đối với anh Lê Như M, sau khi đi công việc về thấy các đối tượng tự ý đánh bạc tại nhà mình, nhưng không ngăn cản mà để mặc cho các đối tượng đánh bạc. Vì vậy, Công an huyện Như Thanh xử phạt hành chính đối với Lê Như M về hành vi "Dùng nhà ở, chỗ ở của mình để chứa bạc" với mức phạt 5.000.000 đồng.

**** Về vật chứng của vụ án:***

- Vật chứng của vụ án gồm: 6.400.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; 36 cây bài tú lơ khơ từ A đến 9 và chiếc chiếu nhựa là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội. Số vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh tạm giữ và chờ xử lý theo quy định.

- Đối với số tiền VNĐ là 30.000.000 đồng được phát hiện tại khu vực gần chiếu bạc là tiền của anh Lê Hữu T4, không liên quan đến việc đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T4. Đối với số tiền và điện thoại di động trên người các đối tượng trong quá trình bắt quả tang; quá trình điều tra xác định các tài sản đó không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 06/CT- VKS ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q, Vi Văn T2, Vũ Đình H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo: Vi Văn T2 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ; đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T2.

Về hình phạt bổ sung:

- Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo: Nguyễn Văn T, Vũ Đình H, Vi Văn T2.

- Đề nghị phạt bổ sung các bị cáo: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.400.000 đồng tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm. Tịch thu, tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ từ A đến 9 và chiếc chiếu nhựa là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận

Được nói lời sau cùng, các bị cáo đều Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào tối ngày 26/11/2018, nhà anh Lê Như M, trú tại thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa các bị cáo gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q, Vi Văn T2 và Vũ Đình H đã đánh bạc bằng hình thức chơi "tam bát cửu" nhằm mục đích được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.400.000 đồng. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì lực lượng Công an huyện Như Thanh đến bắt quả tang và thu giữ tại hiện trường 6.400.000 đồng tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc; 36 cây bài tú lơ khơ từ A đến 9; một chiếc chiếu nhựa. Như vậy, hành vi của các bị cáo đều đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[3] Đối với anh Lê Như M: Mặc dù thấy 05 đối tượng đánh bạc tại nhà mình nhưng anh M vẫn để mặc cho các đối tượng đánh bạc. Hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội "tổ chức đánh bạc", nhưng đã vi phạm điểm b, khoản 4, Điều 26 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Lê Như M là hoàn toàn chính xác.

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Các bị cáo đều là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng không chịu lao động mà bất chấp các quy định của pháp luật, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng tại địa phương, gây hậu quả xấu đối với đời sống kinh tế của một số gia đình trên địa bàn. Vì vậy cần xử lý kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Xét vai trò của các bị cáo khi thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Vụ án có nhiều đồng phạm cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự phân công vai trò hoặc bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp "phạm tội có tổ chức" mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Khi thực hiện tội phạm, Nguyễn Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc và cũng là người cầm cái nên bị cáo phải có vai trò cao nhất khi thực hiện tội phạm. Đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q, Vi Văn T2 đều được chia phần bài độc lập để đánh bạc, các bị cáo không nhớ số tiền dùng đề đánh bạc nên cần được coi như có vai trò phạm tội ngang nhau thấp hơn vai trò của bị cáo T. Đối với Vũ Đình H, là người chơi ké cửa với bị cáo T với hình thức "thả diều"; có ván đánh, ván không; số tiền bị cáo dùng

để đánh bạc chỉ có 200.000 đồng. Như vậy, bị cáo có vai trò thấp nhất khi thực hiện tội phạm.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

- Hành vi của các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị can Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q, và Vi Văn T2, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vi Văn T2 đều thuộc thành phần gia đình có công với các mạng; bố và mẹ bị cáo T và bố bị cáo T2 đã được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo Vũ Đình H, sau khi thực hiện tội phạm đã có công giúp Công an xã M đấu tranh ngăn chặn tình trạng xuất cảnh trái phép ra nước ngoài nên các bị cáo T, T2 và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật. Đối với bị cáo có Vũ Đình H, ngày 27/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh tuyên phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc" với tổng số tiền đánh bạc là 3.620.000 đồng; tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng số tiền đánh bạc 3.600.000 đồng không còn bị coi là tội phạm. Mặt khác, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt; đã nộp đầy đủ khoản tiền theo quyết định của bản án vào ngày 11/6/2012, đồng thời không vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Do đó, Vũ Đình H được đương nhiên xóa án tích quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy lần phạm tội này, Vũ Đình H không bị coi là tái phạm mà chỉ bị xem xét về nhân thân. Bên canh đó, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[8] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục, phòng ngừa. Theo đó, cần xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q và Vũ Đình H hình phạt tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Vi Văn T2 hình phạt cải tạo không giam giữ. Do bị cáo T2 có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Bên cạnh hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo: Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T bị bệnh xơ gan phải điều trị dài ngày nên hoàn cảnh gia đình

khó khăn; bị cáo Vi Văn T2 phải nuôi bố mẹ già bà 04 con nhỏ; bị cáo Vũ Đình H là lao động duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo bị tàn tật; xét thấy nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền thì kinh tế gia đình các bị cáo T, T2 và H sẽ lâm vào tình trạng đặc biệt khó khăn, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Vi Văn T2 và Vũ Đình H.

[9] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với số tiền 6.400.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 36 quân bài tú lơ khơ là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc chiếu nhựa thuộc quyền sở hữu của gia đình anh Lê Như M; anh M biết các bị cáo dùng chiếu nhựa để đánh bạc tại nhà mình nhưng không ngăn cản mà để mặc cho các bị cáo phạm tội; hiện tại chiếc chiếu đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo đều thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo: **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q, Vi Văn T2 và Vũ Đình H** phạm tội **"Đánh bạc"**.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T2 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 27 ngày (tương đương 09 ngày tạm giữ). Thời gian bị cáo còn phải chấp hành án là 07 tháng 3 ngày tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vi Văn T2.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q, Vũ Đình H và Vi Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách hoặc cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người đang chấp hành án treo chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để Công an làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Vi Văn T2 và Vũ Đình H.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.400.000 đồng tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Số tiền trên hiện đang gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh tại Kho bạc Nhà nước huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa theo ủy nhiệm chi số 06 - CSĐT ngày 18/02/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh.

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm. Số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 03/TV-THADS ngày 19/02/2019 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ điều tra Công an huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q, Vi Văn T2 và Vũ Đình H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo*:* Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy